

SỐ 709

## KINH ĐẠO VU

(KINH NÓI VỀ CÂY LÚA CÂY KHOAI)

*Hán dịch: Mất tên người dịch, nay phụ vào dịch phẩm đời Đông Tấn.*

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị và chúng Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ kinh hành của Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc và Tôn giả Xá-lợi-phất cùng ngồi trên tảng đá.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Di-lặc:

–Hôm nay, Đức Thế Tôn trông thấy cây lúa cây khoai, rồi nói thế này: “Này chư Tỳ-kheo! Thấy mười hai Nhân duyên tức là thấy pháp. Thấy pháp tức là thấy Phật.” Khi ấy, Đức Thế Tôn đã nói như thế rồi an trú trong im lặng.

Thưa Bồ-tát Di-lặc! Vì sao Thế Tôn đã nói lời kinh ấy? Lại vì ý nghĩa gì mà nói: Thấy mười hai Nhân duyên tức là thấy pháp. Thấy pháp tức là thấy Phật? Sao gọi là mười hai Nhân duyên? Sao gọi là thấy nhân duyên tức là thấy pháp? Sao gọi thấy pháp tức là thấy Phật?

Bồ-tát Di-lặc nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đức Phật Thế Tôn thường nói: “Thấy mười hai Nhân duyên tức là thấy pháp. Thấy pháp tức là thấy Phật”.

Mười hai Nhân duyên là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu, bi, khổ, não. Mọi thứ khổ tập hợp lại là do khổ ấm lớn làm nhân duyên, cho nên Phật nói mười hai nhân duyên.

Sao gọi là pháp? Là tám Chánh đạo và quả Niết-bàn. Như Lai nói vắn tắt về pháp ấy.

Sao gọi là Phật? Là vị có khả năng giác ngộ về tất cả pháp, nên gọi là Phật. Nếu dùng Tuệ nhãn thấy Pháp thân chân thật thì có thể thành tựu pháp tu học Bồ-đề.

Sao gọi là thấy mười hai nhân duyên tức là thấy pháp. Thấy pháp tức là thấy Phật? Đức Phật đã nói thế này: “Mười hai Nhân duyên thường tiếp nối nhau khởi lên, thấy như thật, vô sinh, thấy không điên đảo, không sinh khởi, không tạo tác, chẳng phải hữu vi, không trụ vô vi, chẳng phải là cảnh giới của tâm, vắng lặng vô tướng. Vì thế nên thấy mười hai nhân duyên tức là thấy pháp, thường tiếp nối nhau khởi lên, không sinh, thấy như thật, chẳng điên đảo, không khởi sinh, không tạo tác, chẳng phải hữu vi, không

trụ vô vi, chẳng phải cảnh giới của tâm, vắng lặng vô tướng. Vì thế, cho nên thấy mười hai Nhân duyên tức là thấy đạo Vô thượng, đầy đủ Pháp thân.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi BỒ-tát Di-lặc:

–Sao gọi là mười hai Nhân duyên?

BỒ-tát Di-lặc đáp rằng:

–Có nhân có duyên, gọi là pháp Nhân duyên. Đây là Phật nói vấn tất về tướng nhân duyên. Do nhân này có thể sinh quả ấy. Như Lai ra đời pháp từ Nhân duyên sinh. Như Lai không ra đời pháp cũng từ nhân duyên sinh. Tánh và tướng thường trụ, không có các phiền não, rốt ráo như thật, chẳng phải là chẳng như thật. Đó là pháp chân thật, xa lìa pháp điên đảo.

Lại nữa, pháp mười hai Nhân duyên từ hai loại sinh ra.

Những gì là hai? Một là nhân; hai là quả. Pháp do nhân duyên sinh lại có hai loại: Một là nội nhân duyên; hai là ngoại nhân duyên.

Pháp ngoại nhân duyên (nhân duyên bên ngoài) do đâu mà sinh? Như từ hạt giống có thể sinh mầm, từ mầm sinh lá, từ lá sinh đốt, từ đốt sinh thân, từ thân cây sinh nụ, từ nụ sinh hoa, từ hoa sinh quả. Không có hạt thì không có mầm, cho đến không có hoa, quả. Có hạt nên mầm sinh, cho đến có hoa nên có quả, nhưng hạt chẳng nghĩ mình có thể sinh mầm, mầm cũng chẳng nghĩ mình từ hạt mà sinh, cho đến hoa cũng chẳng nghĩ mình có thể sinh quả, quả cũng chẳng nghĩ mình do hoa mà sinh. Nhưng kỳ thật hạt có thể sinh mầm. Như thế gọi là pháp từ nhân bên ngoài sinh ra.

Những gì gọi là pháp từ duyên bên ngoài sinh? Đó là đất, nước, lửa, gió, không, thời. Địa chủng thì giữ vững, thủy chủng thì thấm nhuần, hỏa chủng thì thành thực, phong chủng thì phát khởi, không chủng chẳng tạo sự chướng ngại, lại nhờ thời tiết biến đổi, khí hậu điều hòa, đầy đủ sáu duyên như thế mới sinh. Nếu sáu duyên không đầy đủ thì vật không thể sinh. Đất, nước, lửa, gió, không, thời, sáu duyên phải điều hòa, chẳng tăng, chẳng giảm, thì vật mới sinh được. Đất cũng chẳng nói mình có thể nắm giữ. Nước cũng chẳng nói mình có thể thấm nhuần. Lửa cũng chẳng nói mình có thể thành thực. Gió cũng chẳng nói mình có thể phát khởi. Hư không chẳng nói mình có thể không làm chướng ngại. Thời tiết cũng chẳng nói mình có thể làm cho sinh. Hạt giống cũng chẳng nói mình nhờ sáu duyên sinh được mầm. Mầm cũng chẳng nói mình do một số duyên sinh. Tuy chẳng nghĩ từ một số duyên kia sinh, nhưng kỳ thực do các duyên hòa hợp mà mầm sinh, cũng chẳng do tự sinh, cũng chẳng do cái khác sinh, cũng chẳng do tự tha hợp lại sinh, cũng chẳng do trời Tự tại sinh, cũng chẳng do thời gian, phương hướng sinh, cũng chẳng do bản tánh sinh, cũng chẳng do vô nhân sinh. Đó là thứ tự của pháp sinh. Như thế pháp từ duyên bên ngoài sinh nhờ năm tính chất, nên biết: Chẳng đoạn cũng chẳng thường, cũng chẳng từ đây đến kia, như hạt ít mà quả rất nhiều, giống nhau, tiếp nối nhau chẳng sinh vật khác.

Sao gọi là chẳng đoạn? Do hạt, mầm, rễ, thân, thứ tự tiếp nối nhau nên chẳng đoạn diệt.

Sao gọi là chẳng thường? Mầm, thân, hoa, quả, mỗi loại tự khác nhau nên chẳng thường, cũng chẳng do hạt diệt rồi sau mầm mới sinh, cũng chẳng phải hạt chẳng diệt mà mầm lại sinh, mà do pháp nhân duyên nên mầm nảy thì hạt vắng mặt, thứ tự mà sinh khởi nên chẳng thường. Danh tướng của hạt và mầm mỗi thứ khác biệt, nên chẳng phải từ đây đến kia; hạt ít quả nhiều cho nên phải biết chẳng phải là một. Đó là hạt ít mà nhiều quả. Như hạt chẳng sinh quả khác với nó, nên gọi là giống nhau, tiếp nối

nhau. Do năm loại duyên bên ngoài này mà các pháp được sinh.

Pháp nội nhân duyên (nhân duyên bên trong) do hai loại sinh.

Sao gọi là nhân? Từ vô minh cho đến lão tử, vô minh diệt tức hành diệt, cho đến sinh diệt tức lão tử diệt. Vì vô minh nên có hành, cho đến vì có sinh nên có lão tử, nhưng vô minh chẳng nói mình có thể sinh hành, hành cũng chẳng nói từ vô minh mà sinh, cho đến lão, bệnh tử cũng chẳng nói mình từ sinh mà sinh. Nhưng kỳ thực, có vô minh thì có hành, có sinh thì có lão tử. Đó là nội nhân thứ tự mà sinh pháp.

Sao gọi là pháp từ duyên bên trong sinh? Đó là sáu giới địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới.

Sao gọi là địa? Vì nó có thể nắm giữ, kiên cố nên gọi là địa giới.

Sao gọi là thủy? Vì nó có thể làm ẩm ướt, thấm nhuần nên gọi là thủy giới.

Sao gọi là hỏa? Vì nó có thể làm thành thực nên gọi là hỏa giới.

Sao gọi là phong? Vì nó có thể tạo hơi thở vô hơi thở ra nên gọi là phong giới.

Sao gọi là không? Vì nó có thể không tạo sự ngăn che nên gọi là không giới.

Sao gọi là thức? Bốn ấm, năm thức cũng gọi là danh, cũng gọi là thức. Như thế các pháp hòa hợp thì gọi là thân. Tâm hữu lậu thì gọi là thức. Như thế bốn ấm là năm tình căn gọi là sắc. Sáu duyên như thế gọi là thân. Nếu sáu duyên đầy đủ, không tổn hại thì mới thành thân thể. Duyên ấy nếu giảm thì thân chẳng thành. Đất cũng chẳng nghĩ mình có thể giữ gìn, kiên cố. Nước cũng chẳng nghĩ mình có thể làm thấm nhuần. Lửa cũng chẳng nghĩ mình có thể làm thành thực. Gió cũng chẳng nghĩ mình có thể tạo hơi thở vô, hơi thở ra. Hư không cũng chẳng nghĩ mình có thể không tạo sự chướng ngại. Thức cũng chẳng nghĩ mình có thể tạo sự sinh trưởng. Thân cũng chẳng nghĩ mình do một số duyên sinh. Nếu không có sáu duyên này thì thân cũng chẳng sinh. Đất cũng vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ mạng, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, cũng chẳng phi nam, chẳng phi nữ, chẳng phải đây chẳng phải kia. Nước, lửa, gió cho đến thức... cũng đều vô ngã... vô chúng sinh, vô thọ mạng, cho đến cũng chẳng phải đây, chẳng phải kia.

Sao gọi là vô minh? Vô minh là ở trong sáu giới, khởi lên tưởng về một, tưởng tụ tập, tưởng thường còn, tưởng bất động, tưởng bất hoại, tưởng niềm vui bên trong, tưởng chúng sinh, tưởng thọ mạng, tưởng nhân, tưởng ngã, tưởng ngã sở, khởi lên muôn vàn các loại tưởng như thế, gọi là vô minh. Như thế trong năm căn của chúng sinh khởi lên tham dục, sân hận; hành và tưởng cũng như thế. Đắm chấp theo tất cả pháp giả danh thì gọi là thức. Bốn ấm là danh, sắc ấm là sắc, đó gọi là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng phát sinh lục nhập. Lục nhập tăng trưởng phát sinh xúc. Xúc tăng trưởng phát sinh thọ. Thọ tăng trưởng phát sinh ái. Ái tăng trưởng phát sinh thủ. Thủ tăng trưởng phát sinh hữu. Hữu tăng trưởng nên có thể phát sinh hậu ấm gọi là sinh. Sinh tăng, trưởng, biến hoại gọi là già; thọ ấm hư hoại nên gọi là chết; thường phát sinh sự bức bối, ganh ghét, nên gọi là ưu, bi, khổ, não. Năm căn chống trái, hư hại thì gọi là thân khổ. Ý chẳng hòa thuận ưa thích thì gọi là tâm khổ. Sự tụ tập của các khổ như thế thường ở trong tối tăm thì gọi là vô minh. Tạo ra các nghiệp thì gọi là hành. Phân biệt các pháp thì gọi là thức. Có chỗ kiến lập thì gọi là danh sắc. Sáu căn mở ra thì gọi là lục nhập. Gặp duyên tiếp trần thì gọi là xúc. Cảm biết được khổ vui thì gọi là thọ. Như khát nước mong cầu được uống thì gọi là ái. Có sự nắm giữ thì gọi là thủ. Khởi tạo các nghiệp thì gọi là hữu. Thân sau mới sinh thì gọi là sinh. Sống ở đời bị thay đổi, suy kém thì gọi là già. Cuối cùng tan rã thì gọi là chết. Theo đuổi luyến tiếc việc làm, lời nói, âm thanh,... đã qua thì gọi là ưu khổ, sự việc đem đến chỗ bức bách nơi thân thì gọi là khổ não. Theo đuổi sự thương nhớ

tiếp nối nhau gọi là bi. Phiền não buộc trói thì gọi là não. Tà kiến, hiểu sai thì gọi là vô minh. Dùng sự hiểu biết sai lầm này mà phát khởi ba nghiệp thì gọi là hành. Các nghiệp thiện, ác... có thể thọ nhận quả báo thì gọi là thức. Do nghiệp ô uế, vô ký sinh thức ô uế vô ký, nghiệp bất động sinh thức bất động. Từ thức phát sinh danh sắc. Từ danh sắc phát sinh Lục nhập. Từ lục nhập phát sinh xúc. Từ xúc phát sinh thọ. Từ thọ phát sinh ái; từ ái phát sinh thủ; từ thủ phát sinh hữu, từ hữu phát sinh sinh; từ sinh có lão tử, ưu, bi, khổ, não.

Bồ-tát Di-lặc nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Mười hai Nhân duyên mỗi thứ đều có quả, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải hữu vi, chẳng lìa hữu vi, chẳng phải pháp tận, chẳng phải pháp lìa dục, chẳng phải pháp diệt, có Phật hay không có Phật, pháp ấy vẫn nối tiếp nhau chẳng đoạn diệt, giống như dòng nước sông chảy hoài không bao giờ dừng.

Bồ-tát Di-lặc lại nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Mười hai Nhân duyên mỗi thứ đều có nhân, mỗi thứ đều có duyên, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải hữu vi, chẳng lìa hữu vi, chẳng phải pháp tận, chẳng phải pháp lìa dục, chẳng phải pháp diệt, có Phật hay không có Phật, pháp ấy vẫn luôn tiếp nối nhau, chẳng đoạn tuyệt, giống như dòng nước sông chảy hoài chẳng bao giờ dừng. Có thể dùng bốn duyên làm tăng trưởng mười hai duyên.

Những gì là bốn? Đó là vô minh, ái, nghiệp, thức. Thức là thể của hạt giống, nghiệp là thể của đám ruộng, vô minh và ái là thể của phiền não, có thể nuôi lớn thức. Nghiệp là ruộng của thức, ái là sự ẩm ướt thấm nhuần, vô minh che lấp hạt giống của thức. Nghiệp chẳng nghĩ mình có thể phát sinh hạt giống của thức. Ái cũng chẳng nghĩ mình có thể làm ẩm ướt, thấm nhuần. Vô minh cũng chẳng nghĩ mình có thể che lấp hạt giống của thức. Thức cũng chẳng nghĩ mình từ một số nhân duyên sinh ra.

Lại nữa, nghiệp là đám ruộng của thức, vô minh là phân, nước tham ái là sự thấm nhuần, mới phát sinh mầm danh sắc... mà mầm danh sắc cũng chẳng do tự sinh, cũng chẳng do cái khác sinh, cũng chẳng do tự tha hợp lại sinh, cũng chẳng do trời Tự tại sinh, cũng chẳng do thời tiết, phương hướng sinh, cũng chẳng do bản thể sinh, cũng chẳng do vô nhân duyên sinh.

Lại nữa, do các duyên nơi dục lạc và tinh khí của cha mẹ hòa hợp nên phát sinh mầm danh sắc, vốn là cái không có chủ thể, không có ngã, không có tạo tác, không có thọ mạng, giống như hư không, như huyền hóa, do các duyên hòa hợp mà sinh.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nhân thức do năm nhân duyên phát sinh.

Những gì là năm? Đó là nhãn căn, sắc pháp, ánh sáng, hư không, tác ý, nhờ đó thức mới phát sinh được. Nhân thức nương nơi nhãn căn, lấy sắc pháp làm cảnh giới, duyên nơi ánh sáng để chiếu soi, hư không chẳng tạo ra sự chướng ngại, tác ý phát khởi nên sinh nhãn thức. Như thế nếu các duyên không hòa hợp thì nhãn thức không thể sinh, nhưng nhãn thức cũng chẳng nghĩ mình có thể tạo ra thể tướng. Sắc pháp cũng chẳng nghĩ mình có thể làm cảnh giới. Ánh sáng cũng chẳng nghĩ mình có thể chiếu soi. Hư không cũng chẳng nghĩ mình có thể không làm ngăn ngại. Tác ý cũng chẳng nghĩ mình có thể phát khởi nhãn thức. Nhân thức cũng chẳng nghĩ mình do một số duyên mà phát sinh. Nhưng nhãn thức này thật sự là nhờ các duyên hòa hợp mà phát sinh. Như thế, các căn sinh ra các thức, thứ tự cũng nói như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không có pháp từ đời này đến đời khác, chỉ có nghiệp quả mang theo và các duyên hòa hợp mới sinh.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như gương sáng có thể hiện rõ cảnh vật bên ngoài mặt gương để ở mỗi chỗ khác nhau, dù các vật không đi đến, nhưng thấy cùng một chỗ.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Giống như mặt trăng trên bầu trời, cách mặt đất bốn vạn hai ngàn do-tuần, dòng nước ở dưới, trăng chiếu ở trên. Mặt trăng tuy chỉ có một nhưng hiện trong nhiều dòng nước. Thế của mặt trăng không rơi xuống nước, chất nước cũng chẳng đi lên. Như thế, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chúng sinh chẳng do từ đời này đến đời sau, chẳng do đời sau đến đời này, nhưng có nghiệp quả theo nhân duyên báo ứng, chẳng thể tổn giảm.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như lửa gặp củi thì cháy, củi hết thì tắt. Như thế nghiệp kết sinh thức biến khắp các cõi có thể phát khởi quả danh sắc, không có ngã, không có chủ thể, cũng không có người thọ nhận như hư không, như khi lửa bốc cháy, như huyễn, như mộng, không có pháp thật, nhưng nhân duyên nơi quả báo thiện ác của nó, tùy theo nghiệp chẳng mất đi.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Mười hai Nhân duyên cũng do năm nhân duyên sinh, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng đến, chẳng đi, ít nhân nhiều quả, cũng giống nhau, tiếp nối nhau, thứ tự mà sinh khởi.

Sao gọi là chẳng thường? Một ấm diệt thì một ấm khác sinh, diệt chẳng phải sinh, sinh chẳng phải là diệt, nên gọi là chẳng thường.

Sao gọi là chẳng đoạn? Giống như cái cân, khi cao khi thấp, ở đây thì diệt, ở kia thì sinh. Cho nên gọi là chẳng đoạn, đã thấy biết như thật.

Sao gọi là chẳng đến, chẳng đi? Hạt không có đi và đến chỗ mầm, cũng vậy, mầm không đi và đến chỗ hạt. Vì lẽ đó nên không có từ đây đến kia. Nhưng kỳ thực, dùng ít hạt có thể gặt được nhiều quả.

Sao gọi là tương tự sinh? Như nhân bất thiện thì sinh quả bất thiện, như nhân thiện thì sinh quả thiện. Vì thế gọi là tương tự, tiếp nối nhau mà sinh.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Phật đã nói, thường quán sát mười hai nhân duyên thì gọi là chánh kiến. Nếu người quán sát một cách chân chánh về mười hai nhân duyên thì đối với thân trong quá khứ không sinh tưởng có, đối với thân trong đời vị lai cũng không sinh tưởng không. Chẳng nghĩ là chúng sinh từ đâu đến và đi về đâu? Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người đời tạo thành các kiến chấp: Kiến chấp về ngã, về chúng sinh, về thọ mạng, về trượng phu, về an lành không an lành, mà thấy đúng về mười hai nhân duyên như cây Đa-la chặt đứt đầu thì không thể sinh lại được tức kiến chấp về ngã liền đoạn trừ. Nếu người thấy đúng về mười hai nhân duyên thì được tâm tư như vậy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu chúng sinh nào có thể nhận rõ được pháp ấy thì chắc chắn được Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Bồ-tát Di-lặc giảng nói như thế rồi hoan hỷ lui ra, còn tám bộ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la và các đại chúng đảnh lễ Bồ-tát Di-lặc, hoan hỷ tín thọ, phụng hành.

